TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2018/KDTM-PT
Ngày: 17-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tòng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Duy Lâm**

Bà **Đặng Thị Đồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Bảo Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông **Nguyễn Hồng Lạc** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2017/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2017/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2017/QĐPT-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Tuấn N - Chủ Hộ kinh doanh NA**, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Quốc lộc 22B, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27-3-2017), (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn P**; sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Đường P, Khu phố M, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* anh Nguyễn Tấn P.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn: Anh Dương Tuấn N - Chủ Hộ kinh doanh NA và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của anh N là anh Huỳnh Văn A trình bày:

Từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2015, anh Dương Tuấn N – Chủ Hộ kinh doanh NA có bán vật liệu xây dựng cho khách hàng Nguyễn Tấn P để xây dựng nhà nghỉ DH tại Khu phố B, Phường M, thành phố T. Đến ngày 24-6-2015, anh P làm giấy cam kết trả nợ với nội dung xác nhận còn nợ Cửa hàng vật liệu xây dựng NA số tiền 171.100.000 đồng và hẹn đến tháng 7-2015 trả 70.000.000 đồng, số còn lại 10 ngày sau trả hết. Tuy nhiên, anh P vẫn chưa thanh toán được số tiền nợ như thỏa thuận. Sau đó, anh P trả nợ anh N nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 27-7-2015 trả 40.000.000 đồng; ngày 30-9-2015 trả 10,000.000 đồng; tháng 12-2015 trả 4.000.000 đồng; tháng 1-2016, trả 3.500.000 đồng; tháng 2-2016 trả 4.000.000 đồng; tháng 4-2016 trả 4.000.000 đồng; tháng 5-2016 trả 3.500.000 đồng; tháng 7-2016 trả 4.000.000 đồng.

Nay anh N yêu cầu anh P trả số tiền nợ vật liệu xây dựng còn thiếu là 101.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 30-7-2015 đến nay.

Tại bản tường trình ngày 23-5-2017, ngày 15-8-2017 và tại tòa bị đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày:

Năm 2015, anh xây nhà nghỉ tại Khu phố B, Phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và mua vật liệu xây dựng của anh Dương Tuấn N. Các bên thỏa thuận miệng, khi nào anh P mua vật liệu xây dựng đến số tiền 100.000.000 đồng thì thanh toán cho anh N. Sau khi công trình hoàn thành thì anh còn thiếu lại anh N số tiền 140.000.000 đồng và có ghi giấy hẹn trả nợ như anh N trình bày. Đến tháng 7-2015 âm lịch anh chỉ trả được 35.000.000 đồng còn nợ lại 105.000.000 đồng. Anh có thỏa thuận với anh N xin trả dần. Trong thời gian này anh và anh N thường xuyên đi nhậu nên anh có trả tiền nhiều lần cho anh N tại các quán nhậu, Cụ thể:

Tháng 9 năm 2016, trả 20.000.000 đồng có anh Trịnh Minh D chứng kiến.
Tháng 10 năm 2016, trả 15.000.000 đồng có anh Trịnh Minh D chứng kiến.
Tháng 11 năm 2016, trả 20.000.000 đồng có anh Phạm Quốc Dchứng kiến.
Tháng 12 năm 2016, trả 10.000.000 đồng có anh Phạm Quốc D chứng kiến.
Tháng 01 năm 2017, trả 10.000.000 đồng có anh Phạm Quốc D chứng kiến.

Nay anh chỉ đồng ý trả anh N số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

Người làm chứng: Anh Trịnh Minh D trình bày tại bản tường trình ngày 10-8-2017 nộp ngày 15-8-2017 như sau:

Anh là người làm vườn cho anh P. Anh biết anh P có mua và thiếu tiền vật liệu xây dựng của anh N. Anh P nhiều lần mời anh đi uống rượu với anh N và anh thấy anh P trả tiền cho anh N 02 lần cụ thể:

Tháng 9 năm 2016, tại quán T đường T, Khu phố N, Phường M anh chứng kiến anh P trả cho anh N số tiền 20.000.000 đồng.

Khoảng tháng 10 năm 2016, tại quán H anh chứng kiến anh P trả cho anh N số tiền 15.000.000 đồng.

Người làm chứng: Anh Phạm Quốc D trình bày tại bản tường trình ngày 10-8-2017 nộp ngày 15-8-2017 như sau:

Anh là người làm công cho anh P. Anh biết anh P có mua và thiếu tiền vật liệu xây dựng của anh N. Anh P nhiều lần mời anh đi uống rượu với anh N và anh thấy anh P trả tiền cho anh N 03 lần cụ thể:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2016, tại Nhà hàng A đường 30-4, Phường B, thành phố T, anh chứng kiến anh P trả cho anh N số tiền 10.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01 năm 2017, tại quán Bò Tơ T đường 30-4, Phường B, thành phố T, anh chứng kiến anh P trả cho anh N số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2017/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các điều 50, 306 Luật thương mại; Án lệ 09/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chủ Hộ kinh doanh NA – Anh Dương Tuấn N đối với anh Nguyễn Tấn P về "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

Buộc anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm thanh toán cho Chủ Hộ kinh doanh NA - Anh Dương Tuấn N số tiền nợ 101.000.000 đồng và tiền lãi cho chậm thanh toán là 17.368.000 đồng, tổng cộng là 118.368.000 (Một trăm mười tám triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28-8-2017, anh Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của anh N yêu cầu anh trả số tiền 118.368.000 đồng, anh chỉ đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng với lý do:

+ Khi công trình nhà nghỉ hoàn thành, anh chỉ còn nợ lại anh N số tiền 140.000.000 đồng, ngày 24-6-2015, anh có viết giấy hẹn với anh N khoảng cuối tháng 7-2015 sẽ trả trước số tiền 70.000.000 đồng, phần còn lại 10 ngày sau sẽ trả hết cho anh N. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tháng 7-2015, anh chỉ trả được cho anh N số tiền 35.000.000 đồng, còn nợ lại 105.000.000 đồng.

+ Cuối tháng 9-2016, anh trả được 20.000.000 đồng, tháng 10-2016 trả được 15.000.000 đồng, tháng 11-2016 trả 20.000.000 đồng, tháng 01-2017 trả 10.000.000 đồng, tổng cộng anh đã trả được cho anh N số tiền 75.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh trả cho anh N số tiền 101.000.000 đồng tiền gốc và 17.368.000 đồng tiền nợ lãi là không đúng pháp luật, không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Tấn P tự nguyện đồng ý trả cho anh Dương Tuấn N – Chủ hộ kinh doanh NA số tiền nợ là 68.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sụ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo khoản 1 Điều 30 của BLTTDS năm 2015 quy định về tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là: *"Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận".* Theo khoản 1 Điều 3 của Luật Thương mại quy định: "*Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác"*.

Anh Dương Tuấn N - Chủ hộ kinh doanh NA mua bán vật liệu xây dựng có giấy phép kinh doanh. Anh Nguyễn Tấn P mua vật liệu xây dựng để xây nhà ở và xây dựng cơ sở đầu tư kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ là hoạt động thương mại, có mục đích sinh lợi. Do đó hợp đồng mua bán giữa hai bên đều có mục đích lợi nhuận, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Tấn P và anh Dương Tuấn N – Chủ Hộ kinh doanh NA tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh P tự nguyện đồng ý trả cho anh N số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 68.000.000 đồng. Anh N tự nguyện đồng ý việc anh P trả cho anh số tiền nợ là 68.000.000 đồng, anh N không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh P trả cho anh N số tiền 68.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do anh P phải trả cho anh N số tiền nợ là 68.000.000 đồng nên anh P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.400.000 đồng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên anh P phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, 306 Luật thương mại; Án lệ 09/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tuấn N - Chủ Hộ kinh doanh NA đối với anh Nguyễn Tấn P về "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

Buộc anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm thanh toán cho anh Dương Tuấn N - Chủ Hộ kinh doanh NA số tiền nợ 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng). Ghi nhận anh N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Dương Tuấn N - Chủ Hộ kinh doanh NA không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho anh N số tiền 2.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số: 0003989 ngày 17-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 3.400.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004468 ngày 28-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TANDCC;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *TAND thành phố T;*
- *CCTHADS thành phố T;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng KTNV;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu tập án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tòng